

Số: 17 /2025/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 02 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15/8/2024 của Bộ Công Thương quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Xét đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 702/SCT-QLCN ngày 20/5/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 12 /6/2025 và thay thế Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản - Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Đắk Nông;
- Trung tâm lưu trữ - Sở Nội vụ;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KT (H).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trọng Yên

QUY CHẾ

Quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông
(Kèm theo Quyết định số 16 /2025/QĐ-UBND ngày 02 tháng 06
năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là các Sở, ngành), Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện) và các đơn vị có liên quan tới hoạt động quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

b) Những nội dung về quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (sau đây gọi tắt là chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp).

b) Các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan tới quản lý, đầu tư và hoạt động của cụm công nghiệp.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý và phương thức phối hợp

1. Nguyên tắc quản lý

Việc quản lý, phát triển đối với cụm công nghiệp thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan có liên quan; không chồng chéo nhiệm vụ, không làm giảm vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan; đảm bảo kịp thời, nhanh chóng và hiệu quả.

2. Phương thức phối hợp

Tùy theo tính chất, nội dung công việc, trong quá trình thực hiện sẽ do cơ quan chủ trì quyết định hoặc phối hợp nhiều cơ quan khác giải quyết công việc.

a) Đối với cơ quan chủ trì: Tổ chức cuộc họp hoặc gửi văn bản để lấy ý kiến của cơ quan phối hợp.

Sau khi cơ quan chủ trì triển khai lấy ý kiến, hướng dẫn, xử lý, kết luận, kiến nghị liên quan đến cụm công nghiệp thì cơ quan chủ trì gửi cho Sở Công Thương 01 (một) bản đề tổng hợp thông tin và phối hợp thực hiện.

b) Đối với cơ quan phối hợp: Có trách nhiệm tham gia góp ý và chịu trách nhiệm về ý kiến góp ý của mình. Nếu không có ý kiến thì xem như cơ quan phối hợp chấp thuận theo nội dung kết luận của cơ quan chủ trì.

Chương II

NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 3. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng, điều chỉnh các cơ chế, chính sách có liên quan đến hoạt động quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, tham mưu cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện.

2. Các Sở, ngành, UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến, góp ý các cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp; tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp theo thẩm quyền.

Điều 4. Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND cấp huyện và đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thành phương án phát triển cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp (viết tắt là Nghị định số 32/2024/NĐ-CP) báo cáo UBND tỉnh về phương án phát triển cụm công nghiệp.

2. Các Sở, ngành, UBND cấp huyện và đơn vị liên quan phối hợp trong việc xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp.

3. Sở Tài chính thực hiện tích hợp, lấy ý kiến phương án phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch để hoàn thiện, báo cáo UBND tỉnh, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 5. Điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Cơ sở điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

2. Nội dung điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

3. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND cấp huyện và đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thành báo cáo điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP; báo cáo UBND tỉnh về điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp.

4. Các Sở, ngành, UBND cấp huyện và đơn vị liên quan phối hợp trong việc điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp.

5. Sở Tài chính thực hiện tích hợp điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp vào Quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

6. Nội dung quyết định phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tỉnh thể hiện điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp có danh mục các cụm công nghiệp trong kỳ quy hoạch gồm tên gọi, địa điểm, quy mô diện tích cụm công nghiệp và nội dung khác (nếu có).

Điều 6. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Điều kiện thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

2. Hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

3. Quy trình, thủ tục thành lập, mở rộng cụm công nghiệp thực hiện theo Quyết định số 1284/QĐ-UBND ngày 22/10/2024 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và quy trình nội bộ thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực cụm công nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương.

4. Nội dung thẩm định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

5. Việc lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, mở rộng cụm công nghiệp được thực hiện trong quá trình thành lập, mở rộng cụm công nghiệp. Trách nhiệm trong việc phối hợp lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp như sau:

a) Sở Công Thương: Tham mưu UBND tỉnh quyết định thành lập Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (sau đây gọi tắt là Hội đồng); chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định, báo cáo Hội đồng để thực hiện việc lựa chọn chủ đầu tư theo quy định của pháp luật; hoàn thiện báo cáo thẩm định và hồ sơ, tài liệu liên quan

(khi có kết quả của Hội đồng), báo cáo UBND tỉnh quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; thông báo cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp về kết quả lựa chọn chủ đầu tư.

b) Sở Tài chính: Tham gia Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư hạ tầng; phối hợp thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp phù hợp với nội dung phát triển cụm công nghiệp đã tích hợp trong Quy hoạch tỉnh, thẩm định về tư cách pháp lý của chủ đầu tư; định hướng, giải pháp thu hút đầu tư; mục tiêu thu hút đầu tư; hiệu quả kinh tế - xã hội và các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao; thẩm định năng lực tài chính của chủ đầu tư; cơ cấu, khả năng cân đối và các giải pháp huy động các nguồn vốn đầu tư; nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư; chính sách ưu đãi (nếu có) đối với dự án của chủ đầu tư; chi phí liên quan và các nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý; chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định của Luật Đầu tư.

c) Sở Xây dựng: Tham gia Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư hạ tầng; phối hợp thẩm định các nội dung về sự phù hợp quy hoạch xây dựng của dự án, các chỉ tiêu quy hoạch xây dựng dự kiến; sơ bộ tổng mức đầu tư và các nội dung liên quan đến quản lý lĩnh vực xây dựng.

d) Sở Nông nghiệp và Môi trường: Tham gia Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư hạ tầng; phối hợp thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường như: đánh giá hiện trạng môi trường, công tác quản lý môi trường, khả năng tiếp nhận chất thải,... đối với các dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM)/cấp Giấy phép môi trường của UBND tỉnh.

đ) Ủy ban nhân dân cấp huyện tham gia Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư hạ tầng; phối hợp thẩm định hướng phát triển các ngành, nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và các yếu tố tác động đến hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

6. Điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan tham mưu điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

b) Các Sở, ngành, UBND cấp huyện và đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến về điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

Điều 7. Lập, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm hướng dẫn chủ đầu tư, cơ quan, đơn vị tổ chức lập, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp trên địa bàn. Nội dung quy hoạch chi tiết phải phù hợp với Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, có bố trí hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường phù hợp với ngành nghề hoạt động của cụm công nghiệp và quy định về xử lý và xả nước thải vào nguồn nước theo quy định của pháp luật.

2. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện lập, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp theo quy định về quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng theo quy định pháp luật về xây dựng.

3. Trong quá trình thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết, cơ quan thẩm định có trách nhiệm gửi hồ sơ quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp lấy ý kiến bằng văn bản của các cơ quan quản lý chuyên ngành và cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm tham gia ý kiến bằng văn bản theo lĩnh vực quản lý.

Điều 8. Lập, phê duyệt, điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp chịu trách nhiệm lập, thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp phải phù hợp với Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

2. Nội dung, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng.

3. Trong giai đoạn chuẩn bị, thực hiện dự án, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp phải thực hiện các thủ tục, quy định về đất đai, xây dựng, môi trường, phòng cháy chữa cháy và quy định khác đối với dự án theo quy định.

Điều 9. Thực hiện các thủ tục về môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp tiến hành lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, hồ sơ cấp giấy phép môi trường theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, hồ sơ giấy phép môi trường (cấp/cấp lại/cấp đổi/cấp điều chỉnh), trình UBND tỉnh phê duyệt (đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh). Hướng dẫn chủ đầu tư lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; hồ sơ cấp giấy phép môi trường đối với trường hợp thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, cấp phép của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3. Các Sở, ngành, UBND cấp huyện có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến, thẩm định theo quy định.

Điều 10. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. UBND cấp huyện chủ trì thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư (nếu có) dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị có liên quan hướng dẫn và thực hiện các thủ tục có liên quan đến thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Các Sở, ngành, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp bố trí kinh phí, phối hợp thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có) theo phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được phê duyệt.

Điều 11. Tiếp nhận và thực hiện các thủ tục về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường đối với các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp

1. Tiếp nhận dự án đầu tư vào cụm công nghiệp: Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đầu tư, cơ sở sản xuất có nhu cầu di dời vào cụm công nghiệp liên hệ với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật để được hướng dẫn về quy hoạch, bố trí ngành nghề, giá thuê đất, nhà xưởng, kho bãi, văn phòng, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích, các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào cụm công nghiệp và thỏa thuận nguyên tắc về vị trí, địa điểm, diện tích đất công nghiệp dự kiến thuê.

2. Thuê đất trong cụm công nghiệp: Các tổ chức, cá nhân đầu tư vào cụm công nghiệp thực hiện thủ tục thuê lại đất gắn với hạ tầng kỹ thuật chung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Đối với cụm công nghiệp không do doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh làm chủ đầu tư thực hiện thuê đất theo quy định của pháp luật đất đai.

3. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp hướng dẫn, hỗ trợ các nhà đầu tư thứ cấp đầu tư vào cụm công nghiệp theo quy định. Không tiếp nhận thêm hoặc nâng công suất dự án đầu tư có phát sinh nước thải trong cụm công nghiệp khi chưa có hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung.

4. Trách nhiệm của các Sở, ngành, địa phương:

a) Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện tổ chức thẩm định, báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư các dự án đầu tư, sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư.

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND cấp huyện và đơn vị có liên quan hướng dẫn, thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường (cấp/cấp lại/cấp đổi/cấp điều chỉnh) thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp tỉnh; thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn với đất cho nhà đầu tư thứ cấp và các nội dung liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

c) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị có liên quan hướng dẫn và thực hiện thẩm định dự án đầu tư và các nội dung khác liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành; chủ trì cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình trong cụm công nghiệp theo ủy quyền, phân cấp của UBND tỉnh.

d) Công an tỉnh chủ trì phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị có liên quan hướng dẫn, thẩm định hồ sơ thiết kế, phương án phòng cháy, chữa cháy đối với dự án của nhà đầu tư thứ cấp theo quy định của pháp luật về PCCC.

đ) UBND cấp huyện chủ trì cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình trong cụm công nghiệp và các nội dung liên quan đến đầu tư, đất đai, xây dựng theo ủy quyền, phân cấp của UBND tỉnh. Thẩm định, cấp giấy phép môi trường (cấp/cấp lại/cấp đổi/cấp điều chỉnh) đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện.

e) Các Sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

Điều 12. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

1. Các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp, gồm: Bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự; thông tin liên lạc; cấp nước, thoát nước; vệ sinh môi trường, xử lý chất thải; phòng cháy, chữa cháy; duy tu, bảo dưỡng, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật và các dịch vụ tiện ích khác. Giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích được xác định trên nguyên tắc thỏa thuận thông qua hợp đồng ký kết giữa tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ và chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

2. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm tổ chức cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp; kê khai giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích với cơ quan quản lý nhà nước về giá trên địa bàn theo quy định của pháp luật hiện hành. Xây dựng, phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích theo quy định và gửi

Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện 01 bản kể từ ngày phê duyệt để theo dõi, quản lý.

3. Trách nhiệm của các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp: Sử dụng các công trình hạ tầng kỹ thuật, các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp phải đúng mục đích, có trách nhiệm bảo vệ các công trình công cộng, thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Quy chế này và theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. UBND cấp huyện chủ trì xử lý theo quy định của pháp luật khi có khiếu nại, kiến nghị của nhà đầu tư thứ cấp về giá sử dụng dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp.

Điều 13. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác thông tin báo cáo

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật.

2. Công tác thông tin, báo cáo:

a) Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp:

Định kỳ trước ngày 20 tháng 6 và trước ngày 20 tháng 12 hàng năm, các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp báo cáo tình hình hoạt động của dự án đầu tư trong cụm công nghiệp trong 6 tháng và cả năm theo Biểu số 01 Phụ lục 1 kèm theo Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, gửi cơ quan thống kê cấp huyện, đồng thời gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp:

Định kỳ trước ngày 20 tháng 6 và trước ngày 20 tháng 12 hàng năm, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp báo cáo tình hình hoạt động của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trong 6 tháng và cả năm theo Biểu số 02 Phụ lục 1 kèm theo Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, gửi cơ quan Thống kê cấp huyện, đồng thời gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Công Thương.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện:

Định kỳ trước ngày 25 tháng 6 và trước ngày 25 tháng 12 hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn trong 6 tháng và cả năm theo Biểu số 03 Phụ lục 1 kèm theo Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, gửi Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Công Thương.

d) Sở Công Thương:

Định kỳ trước ngày 30 tháng 6 và trước ngày 31 tháng 12 hàng năm, Sở Công Thương báo cáo tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh trong 6 tháng



và cả năm theo Biểu số 04 Phụ lục 1 kèm theo Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, gửi Ủy ban nhân dân tỉnh và Cục Công Thương địa phương (Bộ Công Thương).

3. Các đối tượng thực hiện chế độ báo cáo định kỳ bằng văn bản và thông qua cập nhật dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước (nếu có). Ngoài ra, các đối tượng thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 14. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Nội dung thanh tra, kiểm tra:

a) Thanh tra, kiểm tra, giám sát hàng năm đối với chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp việc chấp hành pháp luật về đất đai, đầu tư, xây dựng, sản xuất kinh doanh, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy; hóa chất, an toàn vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm.

b) Thanh tra, kiểm tra, giám sát về việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được hỗ trợ phục vụ phát triển cụm công nghiệp theo đúng quy định.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp:

a) Cơ quan chủ trì:

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND cấp huyện có liên quan xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm đối với các tổ chức, cá nhân đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

b) Cơ quan phối hợp:

Các cơ quan có liên quan có trách nhiệm thường xuyên phối hợp với Sở Công Thương thực hiện trong chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định hiện hành.

c) Chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, đôn đốc các nhà đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp chấp hành các quy định của pháp luật về đất đai, đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy, hóa chất, an toàn vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Khen thưởng, xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong thực hiện Quy chế này thì được khen thưởng theo quy định; các trường hợp vi phạm, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Công Thương:

a) Đầu mối giúp Ủy ban nhân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

b) Xây dựng, trình và tổ chức thực hiện phương án phát triển cụm công nghiệp, Quy chế quản lý cụm công nghiệp, chính sách hỗ trợ đầu tư, phát triển cụm công nghiệp, kế hoạch và dự toán kinh phí hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) Về giải quyết các thủ tục triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp: Chủ trì thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; tham gia ý kiến các hồ sơ, thủ tục liên quan đến triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (gồm: Thu hồi đất, cho thuê đất, phê duyệt quy hoạch chi tiết, thiết kế cơ sở dự án đầu tư, phê duyệt các thủ tục môi trường, chấp thuận phương án phòng cháy, chữa cháy,...) theo quy định của pháp luật; tham gia ý kiến đối với hồ sơ, thủ tục đề nghị cấp, điều chỉnh, thu hồi quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư (nếu có) và các hồ sơ, thủ tục triển khai đầu tư khác đối với dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

d) Kiểm tra, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất hiệu quả thực hiện phương án phát triển, chính sách quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định của pháp luật; tổng hợp, đề xuất khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích về phát triển cụm công nghiệp; xử lý hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý kiến nghị, vi phạm pháp luật theo quy định.

đ) Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình cụm công nghiệp; xây dựng, vận hành Cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác về cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài chính:

a) Chủ trì cấp, điều chỉnh, thu hồi các loại Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

b) Đề nghị các chương trình phối hợp, liên kết để thu hút đầu tư phát triển các cụm công nghiệp; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sử dụng vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp phù hợp với cơ chế chính sách hiện hành về phát triển cụm công nghiệp.

c) Đề xuất, hướng dẫn, quản lý thực hiện đầu tư cụm công nghiệp theo hình thức đối tác công tư.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh hàng năm hỗ trợ đầu

tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp và các chính sách phát triển cụm công nghiệp.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Chủ trì thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất, cho thuê đất; báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp giấy phép môi trường (cấp/cấp lại/cấp đổi/cấp điều chỉnh) thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư vào cụm công nghiệp.

b) Hướng dẫn, thực hiện các hồ sơ, thủ tục về đất đai, môi trường cho các tổ chức, cá nhân trong cụm công nghiệp theo quy định.

c) Tổng hợp đánh giá nhu cầu sử dụng đất khi lập quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

d) Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện để phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

4. Sở Xây dựng:

a) Chủ trì thẩm định quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng; thẩm định dự án đầu tư xây dựng hạ kỹ thuật các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định.

b) Chủ trì hướng dẫn, cấp phép thi công đấu nối hạ tầng giao thông cụm công nghiệp với đường tỉnh lộ theo quy định pháp luật; hướng dẫn thực hiện thủ tục đấu nối hạ tầng giao thông với các tuyến đường do Trung ương quản lý.

5. Công an tỉnh:

a) Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan thực hiện một số nhiệm vụ như: Thẩm định, phê duyệt thiết kế phòng cháy, chữa cháy đối với các dự án, công trình đầu tư vào cụm công nghiệp; kiểm tra, nghiệm thu công trình phòng cháy, chữa cháy trước khi doanh nghiệp chính thức đi vào hoạt động, tổ chức tập huấn và hướng dẫn các doanh nghiệp về công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; quản lý vũ khí, vật liệu nổ theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan quản lý, thẩm định, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về môi trường đối với các dự án, nhà đầu tư trong cụm công nghiệp; có phương án ứng phó với tình hình an ninh, trật tự phát sinh do sự cố về môi trường tại các cụm công nghiệp.

c) Phối hợp với Sở Công Thương, chủ đầu tư và chính quyền địa phương nơi có cụm công nghiệp thường xuyên tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ

trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương về công tác đảm bảo an ninh, trật tự tại các cụm công nghiệp.

6. UBND cấp huyện:

a) Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện quản lý đối với cụm công nghiệp trên địa bàn, trong đó Phòng Kinh tế, hạ tầng và Đô thị là đầu mối tham mưu giúp UBND cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cụm công nghiệp.

b) Đề xuất và phối hợp với Sở Công Thương trong quá trình lập, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch; thành lập, mở rộng cụm công nghiệp trên địa bàn.

c) Xây dựng và quản lý thông tin về cụm công nghiệp trên địa bàn. Cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác dữ liệu cụm công nghiệp vào cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh.

d) Tổ chức thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư; Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan chuyên môn trực thuộc hỗ trợ thực hiện công tác thu hồi đất, thuê đất, đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư, thủ tục triển khai đầu tư vào cụm công nghiệp.

đ) Phối hợp với các Sở, ngành có liên quan đề xuất quy hoạch đầu nối giao thông đối với cụm công nghiệp và thực hiện việc xin phép đầu nối theo quy định.

e) Thẩm định, cấp phép môi trường (cấp/cấp lại/cấp đổi/cấp điều chỉnh) đối với các dự án đầu tư vào cụm công nghiệp thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện. Hướng dẫn chủ đầu tư lập văn bản đăng ký môi trường gửi UBND cấp xã đối với trường hợp thuộc đối tượng phải đăng ký môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

g) Xây dựng và thực hiện kế hoạch di dời doanh nghiệp, cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường, nằm trong khu dân cư vào hoạt động sản xuất tập trung trong cụm công nghiệp trên địa bàn để đảm bảo xử lý môi trường theo quy định.

h) Thanh tra, kiểm tra về quản lý chất lượng công trình xây dựng trong các cụm công nghiệp.

i) Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất cho Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Công Thương về tình hình hoạt động của cụm công nghiệp trên địa bàn.

7. Trách nhiệm của Các Sở, ngành, đơn vị khác có liên quan:

Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước theo chức năng được giao đối với các nội dung liên quan đến việc quy hoạch, xây dựng cụm công nghiệp và hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Các Sở, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Sở Công Thương có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra và đôn đốc việc triển khai thực hiện Quy chế này.

3. Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

4. Trong quá trình thực hiện Quy chế này nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các Sở, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan báo cáo về Sở Công Thương để tổng hợp, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

